TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẾN LỨC** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **77**/2025/DS-ST
Ngày: 23-5-2025
V/v "tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN LỨC - TỈNH LONG AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Đông

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ngọc Ẩn

2. Ông Nguyễn Văn Cao

***Thư ký phiên tòa*:** Ông Hoàng Văn Thành - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện bến Lức tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ dân sự thụ lý số: 409/2024/TLST-DS ngày 14/10/2024 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2025/QĐST-DS ngày 15 tháng 4 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Đ.

Người đại diện hợp pháp theo pháp luật: Ông Phan Đức T, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Địa chỉ trụ sở chính: Tháp BIDV, số 194, đường Trần Quang K, phường Lý Thái T, quận Hoàn K, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền: Ông Lê Hữu Ph, chức vụ: Cán bộ phòng quản lý khách hàng cá nhân (theo văn bản ủy quyền số 784/BIDV.LA ngày 25/11/2024, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Địa chỉ chi nhánh: Số 140, đường Hùng V, Phường B, thành phố Tân A, tỉnh Long An.

2. Bị đơn:

2.1. Ông Lại Văn N, sinh năm 1961 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Khu phố 8, thị trấn Bến L, huyện Bến L, tỉnh Long An.

2.2. Bà Phạm Thị Ch, sinh năm 1962 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp 1, xã Long Đ, huyện Cần Đ, tỉnh Long An. Tạm trú: Khu phố 8, thị trấn Bến L, huyện Bến L, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 29/7/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án, ông Lê Hữu Ph đại diện cho nguyên đơn trình bày:

Ngân hàng thương mại cổ phần Đ (gọi tắt là Ngân hàng) và ông Lại Văn N, bà Phạm Thị Ch thỏa thuận ký Hợp đồng tín dụng hạn mức số: 01/2024/9886077/HĐTD ngày 28/3/2024, với hạn mức cho vay 3.950.000.000đồng, thời hạn cho vay 12 tháng; mục đích vay mua bán lúa gạo. Ngân hàng đã giải ngân xong số tiền 3.950.000.000đồng cho ông N, bà Ch bằng hình thức chuyển khoản theo số tài khoản 6800520444, mang tên ông Lại Văn N. Để đảm bảo khoản nợ vay của ông N và bà Ch, Ngân hàng đã nhận thế chấp tài sản của Ni và bà Ch theo Hợp đồng thế chấp tài sản số: 01/2024/9886077/HĐBĐ ngày 28/3/2024, công chứng số 2143, quyển số 03/2024TP/CC-SCC/HĐGD ngày 28/3/2024. Tài sản thế chấp gồm: Thửa đất số 1872, tờ bản đồ số 4, diện tích 463,6m^2, loại đất ở tại đô thị, toạ lạc phường 1, thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BĐ 109599 do Ủy ban nhân dân huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An cấp cho ông Trần Thanh T, bà Võ Thị Thùy U ngày 15/3/2011, được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại thị xã Kiến Tường chỉnh lý biến động sang tên ông Lại Văn N ngày 26/3/2024. Thực hiện hợp đồng, ông N và bà Ch đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền nợ gốc và nợ lãi cho Ngân hàng. Do đó, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu:

Ông Lại Văn N và bà Phạm Thị Ch có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng số tiền gốc là 3.950.000.000đồng và tiền lãi vay tạm tính đến hết ngày 23/5/2025 là 407.502.713đồng, tổng cộng số tiền 4.357.502.713đồng.

Ông Lại Văn N và bà Phạm Thị Ch tiếp tục trả cho Ngân hàng tiền lãi phát sinh theo lãi suất đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng mà ông N, bà Ch đã ký với Ngân hàng tính từ ngày 24/5/2025.

Trường hợp ông Lại Văn N và bà Phạm Thị Ch không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và nợ lãi thì Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền tiến hành thủ tục kê biên, phát mãi tài sản thế chấp của ông N, bà Ch theo hợp đồng thế chấp mà ông N, bà Ch đã ký kết với Ngân hàng để thu hồi nợ theo quy định pháp luật.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Bến Lức căn cứ quy định tại Điều 196, Điều 199 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành thực hiện thủ tục tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của tòa án gồm: Thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, ghi ý

kiến ông N, bà Ch đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng. Tuy nhiên, ông N, bà Ch vắng mặt và không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân theo pháp luật tố tụng và các đương sự trong vụ án đã chấp hành pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Về nội dung vụ án: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Đ đối với ông N, bà Ch về tranh chấp hợp đồng tín dụng. Buộc ông N, bà Ch có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng số tiền nợ gốc: 3.950.000.000đồng; nợ lãi: 407.502.713đồng (tính đến ngày 23/5/2025), tổng cộng số tiền 4.357.502.713đồng và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 24/5/2025 cho đến khi ông N, bà Ch thanh toán xong toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi, lãi chậm trả theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng hạn mức số: 01/2024/9886077/HĐTD ngày 28/3/2024 được ký kết giữa Ngân hàng và ông N, bà Ch. Trường hợp ông N, bà Ch không thanh toán khoản nợ theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số: 01/2024/9886077/HĐTD ngày 28/3/2024 thì Hợp đồng thế chấp tài sản số: 01/2024/9886077/HĐBĐ ngày 28/3/2024 được xử lý theo quy định tại Điều 299, Điều 303 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Trường hợp xử lý tài sản thế chấp nêu trên không đủ để thanh toán nợ cho Ngân hàng thì hợp đồng thế chấp nêu trên được xử lý theo quy định tại Điều 335, 336, 339, 342 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

NHẬN ĐỊNH TÒA ÁN

[1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Lại Văn N, bà Phạm Thị Ch thanh toán cho Ngân hàng khoản nợ theo Hợp đồng tín dụng hạn mức được ký kết giữa Ngân hàng và ông N, bà Ch. Căn cứ khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự, quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

[2]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn ông Lại Văn N, bà Phạm Thị Ch có địa chỉ thường trú tại huyện Bến Lức, tỉnh Long An. Căn cứ khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An có thẩm quyền giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

[3]. Về phạm vi khởi kiện: Tòa án cấp sơ thẩm chỉ xem xét những nội dung theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được quy định tại Điều 5, Điều 188 Bộ luật Tố tụng dân sự; những nội dung khác không liên quan đến nội dung khởi kiện của nguyên đơn, Tòa án không xem xét đến.

[4]. Về vắng mặt đương sự tại phiên tòa: Ông Lê Hữu Ph đại diện theo ủy quyền cho Ngân hàng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Ông Lại Văn N, bà Phạm Thị Ch đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt. Do đó, Tòa án căn cứ vào khoản 1, 3 Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[5]. Xét nội dung tranh chấp:

[5.1]. Hợp đồng tín dụng hạn mức số: 01/2024/9886077/HĐTD ngày 28/3/2024 và Hợp đồng thế chấp tài sản số: 01/2024/9886077/HĐBĐ ngày 28/3/2024 được xác lập giữa Ngân hàng và ông Lại Văn N, bà Phạm Thị Ch trên cơ sở tự nguyện, có nội dung phù hợp pháp luật, không trái đạo đức xã hội và có hình thức phù hợp theo quy định tại Điều 405, Điều 406 của Bộ luật Dân sự nên Hội đồng xét xử xét thấy đây là hợp đồng hợp pháp, làm căn cứ phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên khi tham gia giao kết hợp đồng.

[5.2]. Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng:

[5.2.1]. Xét yêu cầu trả tiền nợ gốc:

Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Lại Văn N, bà Phạm Thị Ch thanh toán cho Ngân hàng số tiền nợ gốc 3.950.000.000đồng và tiền lãi vay tạm tính đến hết ngày 23/5/2025 là 407.502.713đồng. Ngân hàng khởi kiện có cung cấp cho Tòa án chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng là Hợp đồng tín dụng hạn mức số: 01/2024/9886077/HĐTD ngày 28/3/2024. Nội dung Hợp đồng cho vay hạn mức số: 01/2024/9886077/HĐTD ngày 28/3/2024 thể hiện, Ngân hàng cho ông N, bà Ch với hạn mức cho vay 3.950.000.000đồng, thời hạn cho vay 12 tháng; mục đích vay mua bán lúa gạo. Ngân hàng đã giải ngân xong số tiền 3.950.000.000đồng cho ông N, bà Ch bằng hình thức chuyển khoản theo số tài khoản 6800520444, mang tên ông Lại Văn N. Thực hiện hợp đồng, ông N và bà Ch đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng số tiền nợ gốc, nợ lãi. Quá trình giải quyết vụ án, ông N và bà Ch đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để ông N và bà Ch đến Tòa án trình bày ý kiến, đưa ra chứng cứ nhằm bảo vệ quyền lợi của ông N và bà Ch đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng nhưng ông N và bà Ch cố tình vắng mặt và không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án. Hội đồng xét xử xét thấy, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do Ngân hàng cung cấp gồm: Hợp đồng tín dụng hạn mức số: 01/2024/9886077/HĐTD ngày 28/3/2024; giấy đề nghị chuyển khoản theo số tài khoản 6800520444, mang tên ông Lại Văn N thể hiện nội dung tại mục "bên vay" có chữ ký, chữ viết của ông N và bà Ch. Do đó, có đủ căn cứ để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng về việc yêu cầu ông N và bà Ch thanh toán số tiền nợ gốc là 3.950.000.000đồng.

[5.2.2]. Xét yêu cầu tính lãi của Ngân hàng: Lãi suất cho vay, lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số: 01/2024/9886077/HĐTD ngày 28/3/2024 do các bên tự nguyện thỏa thuận và phù hợp Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng. Do đó, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông N và bà Ch thanh toán tiền nợ lãi trong hạn: 337.030.384đồng; lãi quá hạn: 70.472.329đồng, tổng cộng: 407.502.713đồng (tính đến ngày 23/5/2025) là có căn cứ chấp nhận.

Đồng thời, cần tiếp tục duy trì mức lãi suất cho vay, lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số: 01/2024/9886077/HĐTD ngày 28/3/2024 được ký kết giữa Ngân hàng và ông N, bà Ch cho đến khi ông N và bà Ch thanh toán xong số tiền nợ gốc, nợ lãi cho Ngân hàng.

Từ những phân tích tại mục [5.2.1] và [5.2.2], Hội đồng xét xử xét thấy có đủ căn cứ để chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, cũng như chấp nhận ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Buộc ông N và bà Ch có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng số tiền nợ gốc: 3.950.000.000đồng; nợ lãi: 407.502.713đồng (tính đến ngày 23/5/2025), tổng cộng 4.357.502.713đồng.

[5.2.3]. Về yêu cầu xử lý tài sản thế chấp của Ngân hàng: Để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số: 01/2024/9886077/HĐTD ngày 28/3/2024 giữa Ngân hàng và ông N, bà Ch. Tại Điều 3 của Hợp đồng các bên đã thỏa thuận về biện pháp bảo đảm bằng Hợp đồng thế chấp tài sản số: 01/2024/9886077/HĐBĐ ngày 28/3/2024, công chứng số 2143, quyển số 03/2024TP/CC-SCC/HĐGD ngày 28/3/2024. Tài sản thế chấp gồm: Thửa đất số 1872, tờ bản đồ số 4, diện tích 463,6m^2, loại đất ở tại đô thị, toạ lạc phường 1, thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BĐ 109599 do Ủy ban nhân dân huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An cấp cho ông Trần Thanh T, bà Võ Thị Thùy U ngày 15/3/2011, được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại thị xã Kiến Tường chỉnh lý biến động sang tên ông Lại Văn N ngày 26/3/2024. Hợp đồng thế chấp này có hình thức và nội dung phù hợp theo quy định tại các Điều 299, 303, 307, 317, 318, 319, 320, 321, 323; khoản 1 Điều 326, Điều 327 của Bộ luật Dân sự năm 2015; các Điều 166, 167, 179 của Luật đất đai năm 2013 nên hợp đồng có hiệu lực và các bên phải thực hiện quyền, nghĩa vụ theo đúng nội dung cam kết trong hợp đồng. Do đó, cần tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp này để đảm bảo thi hành khoản nợ của Ngân hàng.

[6]. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Ông Lại Văn N, bà Phạm Thị Ch phải chịu số tiền 5.000.000đồng. Ngân hàng đã nộp tạm ứng số tiền này nên cần buộc ông Lại Văn N, bà Phạm Thị Ch nộp lại số tiền 5.000.000đồng để hoàn trả cho Ngân hàng.

[7]. Về án phí: Ông Lại Văn N, bà Phạm Thị Ch phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26, Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, Điều 157, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 299, 303, 307, 317, 318, 319, 320, 321, 323; khoản 1 Điều 326, Điều 327 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Điều 90, 91 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 26, 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Đ đối với ông Lại Văn N, bà Phạm Thị Ch về tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Buộc ông Lại Văn N, bà Phạm Thị Ch có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ số tiền nợ gốc: 3.950.000.000đồng; nợ lãi: 407.502.713đồng (tính đến ngày 23/5/2025), tổng cộng số tiền 4.357.502.713đồng và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 24/5/2025 cho đến khi ông Lại Văn N, bà Phạm Thị Ch thanh toán xong toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi, lãi chậm trả theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng hạn mức số: 01/2024/9886077/HĐTD ngày 28/3/2024 được ký kết giữa Ngân hàng thương mại cổ phần Đ và ông Lại Văn N, bà Phạm Thị Ch.

Trường hợp ông Lại Văn N, bà Phạm Thị Ch không thanh toán khoản nợ theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số: 01/2024/9886077/HĐTD ngày 28/3/2024 thì Hợp đồng thế chấp tài sản số: 01/2024/9886077/HĐBĐ ngày 28/3/2024 được xử lý theo quy định tại Điều 299, Điều 303 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp xử lý tài sản thế chấp nêu trên không đủ để thanh toán nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ thì hợp đồng thế chấp nêu trên được xử lý theo quy định tại Điều 335, 336, 339, 342 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Buộc ông Lại Văn N, bà Phạm Thị Ch nộp số tiền 5.000.000đồng để hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Lại Văn N, bà Phạm Thị Ch phải chịu 112.657.503đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ số tiền 56.012.000đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 000.7833 ngày 14/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bến Lức.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo qui định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Long An.
-VKSND huyện Bến Lức.
-CCTHADS huyện Bến Lức.
-Các đương sự.
-Lưu HS-AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa

Nguyễn Đình Đông